

UBND TỈNH TÂY NINH  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1920/QĐ - SCT

Tây Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai cắt giảm và tiết kiệm thêm chi thường xuyên còn lại  
năm 2021 của Sở Công Thương**

### **GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Tây Ninh; Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 65/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về kinh phí cắt giảm và tiết kiệm thêm chi thường xuyên còn lại của các đơn vị, nguồn chưa phân bổ cấp tỉnh năm 2021;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Công Thương.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu cắt giảm và tiết kiệm thêm chi thường xuyên còn lại năm 2021 của Sở Công Thương với số tiền: **484.650.000 đồng (Bốn trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng)**. (phụ lục công khai dự toán đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở và Trưởng các phòng liên quan và các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (b/c);
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, VP.Văn.02.

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Anh Tuấn**

## PHỤ LỤC

Đơn vị: **SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số: 1920 /QĐ- SCT ngày 30/7/2021  
của Sở Công Thương Tây Ninh)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Nội dung	Tổng số cắt giảm	Tổng số đã phân bỏ	Trong đó	
			Văn phòng Sở	Trung tâm KC&XTTM
<b>Mã ĐVQHNS: 1029492</b> <b>Chương 416</b> <b>Loại 340 - 341</b> - Tiết kiệm 10% kinh phí tự chủ (nguồn 13) - Tiết kiệm 10% kinh phí không tự chủ (nguồn 12) - Cắt giảm 50% kinh phí không tự chủ (nguồn 12) <b>Loại 070 - 083</b> - Cắt giảm 50% kinh phí không tự chủ mở lớp doanh nghiệp vừa và nhỏ (nguồn 12) <b>Loại 250 - 278</b> - Tiết kiệm 10% kinh phí thực hiện các nhiệm vụ môi trường (nguồn 12)	<b>181.350</b> 53.700 36.000 91.000 <b>50.000</b> 50.000 <b>45.000</b> 45.000	<b>181.350</b> 53.700 36.000 91.000 <b>50.000</b> 50.000 <b>45.000</b> 45.000	<b>181.350</b> 53.700 36.000 91.000 <b>50.000</b> 50.000 <b>45.000</b> 45.000	
<b>Mã ĐVQHNS: 1028118</b> <b>Chương 416</b> <b>Loại 280 - 309</b> - Tiết kiệm 10% kinh phí tự chủ (nguồn 13) - Tiết kiệm 10% kinh phí không tự chủ (nguồn 12) <b>Loại 280 - 321</b> - Cắt giảm 50% kinh phí không tự chủ (nguồn 12) - Tiết kiệm 10% kinh phí không tự chủ (nguồn 12)	<b>105.300</b> 12.800 92.500 <b>103.000</b> 50.000 53.000	<b>105.300</b> 12.800 92.500 <b>103.000</b> 50.000 53.000	<b>105.300</b> 12.800 92.500 <b>103.000</b> 50.000 53.000	